

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2022
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; cấp
dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn; bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến
Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày
07/4/2022 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn;
cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-
HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số
19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Thái
Bình.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái
Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã quyết định công nhận chị và anh Ngô Văn Đ thuận tình ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của chị và anh Đ về việc nuôi con như sau: Chị trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Minh M, sinh ngày 08/9/2014, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Hà U, sinh ngày 30/9/2009, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau đó, cháu U ở cùng anh Đ đến khoảng tháng 3/2017 thì anh Đ đã để cháu U sút cân, xao nhãng việc học tập. Chị đã nói với anh Đ để đón cháu U về trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ chu cấp tiền ăn, tiền học hàng tháng cho cháu, anh Đ đồng ý. Tuy nhiên, trong thời gian chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu U (từ tháng 3/2017 đến nay là 05 năm) anh Đ chỉ chu cấp tiền học mà không chu cấp tiền ăn của cháu. Đến tháng 01/2021, anh Đ đã kết hôn với người khác, không quan tâm, chăm sóc con, từ tháng 8/2021 anh Đ không chu cấp tiền học cho cháu U như đã thỏa thuận với chị.

Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con, chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Hà U sau khi ly hôn từ anh Ngô Văn Đ sang chị, chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hiện tại chị là nhân viên tại Công ty xe máy H, công việc và thu nhập ổn định (có xác nhận thu nhập của Công ty), chị có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị và các con đang ở cùng mẹ đẻ, mẹ đẻ chị đã đang và sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Ngô Văn Đ là chủ quán cà phê tại xã V, thu nhập thế nào chị không rõ.

*) Bị đơn là anh Ngô Văn Đ không trình bày lời khai, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*) Bà Đoàn Thị H (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H) trình bày:

Sau khi chị H và anh Đ ly hôn, chị H cùng con là cháu Ngô Minh M (con chung thứ 2 của chị H và anh Đ) về sinh sống cùng gia đình bà, cháu Ngô Hà U sinh sống cùng anh Đ. Đến cuối năm 2017, chị H đón cháu U về ở cùng vì anh Đ không quan tâm, chăm sóc cháu, sức khỏe của cháu không tốt, học tập sa sút,

anh Đ có nộp tiền học cho cháu nhưng gần 01 năm nay anh Đ không nộp tiền học, không quan tâm đến con.

Bà đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Hà U từ anh Ngô Văn Đ sang chị Nguyễn Thị H, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Bà và gia đình sẽ hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc cháu.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh Đ cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn Đ đã thuận tình ly hôn năm 2016 theo quyết định của Tòa án. Khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Minh M, sinh ngày 08/9/2014, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Hà U, sinh ngày 30/9/2009. Cháu U ở cùng anh Đ đến năm 2017 thì về sống cùng chị H cho đến nay. Anh Đ là chủ quán cà phê tại xã V, trước khi có dịch Covid-19 thì việc kinh doanh thuận lợi, đông khách, từ khi dịch bệnh xảy ra thì ít khách, thu nhập của anh Đ thế nào địa phương không rõ. Anh Đ đã kết hôn với người khác vào đầu năm 2021.

Việc chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Hà U từ anh Đ sang chị H là có căn cứ vì chị H có việc làm, thu nhập ổn định, chị H và gia đình có nhiều thời gian chăm sóc con, mẹ đẻ chị H thường xuyên quan tâm, đưa đón cháu U đi học. Mặt khác, cháu U là con gái đang tuổi dậy thì nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị H. Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1.1. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Ngô Hà U, sinh ngày 30/9/2009.

1.2. Anh Ngô Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

2. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Anh Ngô Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Ngô Văn Đ không trình bày lời khai, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Ngô Minh M, sinh ngày 08/9/2014 và Ngô Hà U, sinh ngày 30/9/2009, khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Minh M, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Ngô Hà U, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, từ tháng 3/2017 thì anh Đ đã để cháu U sút cân, xao nhãng việc học tập nên chị H đã thỏa thuận với anh Đ là đón cháu U về ở cùng chị, anh Đ chu cấp tiền học cho cháu. Đến tháng 01/2021, anh Đ đã kết hôn với người khác, không quan tâm, chăm sóc con; từ tháng 8/2021 anh Đ không chu cấp tiền học cho cháu U như đã thỏa thuận với chị H. Như vậy, anh Đ đã không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại cháu U đã ở với chị H nhiều năm nay, cuộc sống đã ổn định, cháu U là con gái đang tuổi dậy thì nên cần có người đồng hành, hướng dẫn và giúp

đỡ để cháu phát triển bình thường về tâm sinh lý, người đó không ai hơn người mẹ. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Hà U là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con. Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của chị H cần buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận toàn bộ nên chị H không phải nộp án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; chị H được miễn án phí yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3.2] Anh Ngô Văn Đ phải nộp án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1.1. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Ngô Hà U, sinh ngày 30/9/2009.

1.2. Anh Ngô Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

2. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị H không phải nộp án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và được miễn án phí yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trả lại chị H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001602 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình.

3.2. Anh Ngô Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Đạt phải nộp là 600.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái